

Cư Huê, ngày 23 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2022 – 2023

Thực hiện Công văn số 589 /PGDDĐT- GDTH ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2022 - 2023;

Trường TH Lê Lợi Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh, giáo viên

- Tổng số điểm trường: 01
 - Số lớp 20; số học sinh: 706 ; HSDT: 478; tỉ lệ: 67,7%, nữ: 216; tỉ lệ: 30,6%, Duy trì sĩ số tỉ lệ 100%;
 - Số học sinh bỏ học: Không
 - Tổng số lớp: 20, sĩ số bình quân 35,3 em/lớp, số lớp ghép: không;
 - Tổng số học sinh học hòa nhập: 2, trong đó không đánh giá: không.
- Tổng số học sinh theo khối lớp như sau:
- Lớp 1: 4 lớp/148 em học sinh
 - Lớp 2: 4 lớp/159 em học sinh
 - Lớp 3: 4 lớp/132 em học sinh
 - Lớp 4: 4 lớp/146 em học sinh
 - Lớp 5: 3 lớp/121 em học sinh
 - Tổng số trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 141 em, tỉ lệ 108,4%.

2. Đội ngũ

- Tổng số CBQL: 03 người, nữ 02, dân tộc: 01, Trình độ Thạc sĩ: 0; Đại học: 03, tỉ lệ: 100%;
- Tổng số giáo viên: 28, nữ: 23, dân tộc: 01; Trong đó: Thạc sĩ: 0, Đại học: 15, tỉ lệ 53,6 %. Cao đẳng: 12, tỉ lệ 42,8 %. Trung học Sư phạm: 01, tỉ lệ: 3,6%.
- Tổng số GV đạt chuẩn Đại học: 15 tỉ lệ: 53,6 %.; Số chưa đạt chuẩn Đại học: 13; tỉ lệ: 46,4%.
- Tỉ lệ giáo viên bình quân: 1,3 giáo viên/lớp (không tính GV dạy tiếng Ê đê và TPT Đội).

Chia ra:

- Giáo viên tiểu học: 20 người, tỉ lệ 71,4 %

- Giáo viên tổng phụ trách Đội chuyên trách: 01 người.
- Giáo viên dạy tiếng Ê đê: 01, tỉ lệ: 3,6%.
- Giáo viên Âm nhạc 01, tỉ lệ 3,6%. Giáo viên Mĩ thuật 01, tỉ lệ 3,6%
- Giáo viên Thể dục 01 tỉ lệ 3,6%. Giáo viên Tiếng Anh 02, tỉ lệ 3,6 %
- Số giáo viên tiếng Anh còn hợp đồng: không
- Giáo viên Tin học 01, tỉ lệ 3,6%. Số hợp đồng: không
- Năng lực giáo viên tiếng Anh đạt: B2 là 02. Số giáo viên chưa đạt chuẩn B1 là không.
- Tổng số nhân viên: 04; Chia ra: Y tế: 01, Kế toán: 01, văn thư: 01, thư viện: 01.

Đánh giá nhận định đội ngũ CBQL và giáo viên: Đội ngũ GV còn thiếu về số lượng, số GV chưa đạt chuẩn chiếm tỷ lệ 46,4%. (13 đ/c). Một số ít GV lớn tuổi trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế.

3. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông đối với cấp tiểu học

- Tổng số phòng học văn hóa 20 phòng/20 lớp, tỉ lệ 1 phòng/lớp.
- Phòng kiên cố (phòng xây 1 trệt 1 lầu) 10 phòng, tỉ lệ 52,6 %.
- Số phòng học, phòng chức năng được xây mới, sửa chữa.
- Tổng số phòng học xuống cấp cần sửa chữa: 08.
- Tổng số phòng thư viện: 01, tổng số phòng thiết bị: 01
- Tổng số trường có nhà vệ sinh đảm bảo cho Hs nam và nữ: 01
- Số trường có nhà vệ sinh chưa đảm bảo cần xây dựng: không.
- Tổng số phòng học mĩ thuật: không, Tổng số phòng âm nhạc: không.
- Tổng số trường có nhà đa năng: không.
- Việc sử dụng thiết bị ĐDDH: Trong quá trình giảng dạy, GV sử dụng đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ, thiết bị và đồ dùng dạy học đã sử dụng nhiều năm nên đã cũ và không còn phù hợp với chương trình GDPT 2018`.
- Trường được mua sắm, bổ sung thiết bị, đồ dùng dạy học lớp 1 (số lượng cụ thể): Năm 2023, nhà trường được cấp phát đồ dùng theo chương trình GDPT 2018 với giá trị 92 triệu đồng.

4. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm học

- Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát, thường xuyên của lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, của cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương cùng sự kết hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong nhà trường.

Lực lượng giáo viên đa số đều nhiệt tình, tự giác trong khi tham gia các hoạt động giáo dục.

Tất cả giáo viên tham gia giảng dạy lớp 1, 2, 3 đều hoàn thành chương

trình tập huấn về Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa lớp 1,2,3 theo chương trình sách giáo khoa trường chọn giảng dạy cho năm học 2022 - 2023.

Khối lớp 1,2,3 100% có ti vi để phục vụ giảng dạy theo chương trình GDPT 2018.

100% học sinh đã có đủ sách giáo khoa để học tập.

- Khó khăn:

Sĩ số lớp 1,2 đông hơn so với quy định. Thiết bị dạy học cho giáo viên lớp 1, 2,3 chưa đáp ứng đủ theo chương trình GDPT 2018.

Học sinh các lớp hầu hết là con em đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 70% số học sinh toàn trường, còn nhiều em điều kiện gia đình còn khó khăn, bố mẹ đi làm xa thiếu sự quan tâm phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục các em.

- Giải pháp:

Cần đảm bảo số giáo viên theo quy định. Tiếp tục mua sắm thiết bị dạy học còn thiếu đáp ứng chương trình GDPT 2018.

Tuyên truyền, vận động các em học tập đầy đủ, giúp phụ huynh nhận thức được tầm quan trọng việc học tập của con em để phối hợp tốt với giáo viên trong việc giáo dục con em.

Phần B

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

1. Chủ động trong triển khai thực hiện kế hoạch năm học; trong phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh:

- Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT ngày 7 tháng 6 năm 2021; Kế hoạch năm học của Phòng GD&ĐT, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023 phù hợp với tình hình của đơn vị, dạy học 8 buổi/tuần đối với lớp 1,2; dạy học 9 buổi/tuần đối với lớp 3,4,5; thời lượng tối đa không quá 7 tiết trên ngày.

Tổ chức cho học sinh tham gia các môn học/hoạt động giáo dục tự chọn, các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa hoạt động thường xuyên đạt kết quả tốt.

Thực hiện nghiêm túc việc phòng chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh theo văn bản chỉ đạo của các cấp.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương:

- Tổng số lớp dạy học 8 buổi/tuần: 8/20 lớp tỉ lệ 40%

- Tổng số lớp dạy học 9-10 buổi/tuần, tỉ lệ: 12/20 lớp tỉ lệ: 60%

a) *Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3*

- Tổng số lớp 1,2 dạy học 8 buổi/tuần : 8/8 lớp tỉ lệ 100%.

- Tổng số lớp 3 dạy học 9 – 10 buổi/tuần 4/4 lớp đạt tỉ lệ 100%.

- Trong quá trình giảng dạy, GV sử dụng đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, nhiều đồ dùng đã sử dụng lâu năm, cũ kỹ và hao mòn. Nhiều GV đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học. Việc ứng dụng CNTT năm học này khá tốt, soạn được giáo án trình chiếu, đã áp dụng sử dụng hồ sơ điện tử.

(Kết quả giáo dục học sinh lớp 1,2,3 kèm theo được xuất từ phần mềm CSDL)

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 4, lớp 5.

- Tổng số lớp dạy học 9-10 buổi/tuần 8/8 lớp, tỉ lệ 100%.

Thực hiện kế hoạch giáo dục đối lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017; việc chủ động, linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học; học sinh hoàn thành chương trình lớp học, chương trình tiểu học, so sánh với năm học trước, kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo trong hè.

(Kết quả giáo dục học sinh lớp 4,5 kèm theo được xuất từ phần mềm CSDL)

Thuận lợi, khó khăn, giải pháp:

- Thuận lợi:

Giáo viên nhiệt tình, tự giác trong khi tham gia các hoạt động giáo dục.

Tất cả giáo viên tham gia giảng dạy lớp 1, 2, 3 đều được tập huấn về Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa lớp 1,2,3 theo chương trình sách giáo khoa trường chọn giảng dạy cho năm học 2022 - 2023.

Khối lớp 1,2,3 có 100% lớp đã có ti vi để phục vụ giảng dạy theo chương trình GDPT 2018.

100% học sinh đã có đủ sách giáo khoa để học tập.

- Khó khăn:

Sĩ số hs / lớp còn quá đông.

Số Gv chưa đủ theo quy định.

HS dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ gần 70 % nên trình độ tiếp thu của các em chưa đồng đều , còn hạn chế.

- Giải pháp:

Gv có kế hoạch ôn tập thêm cho các em HS chưa hoàn thành môn học. Phối hợp tốt hơn nữa với phụ huynh HS trong việc giáo dục HS.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học:

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học; đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Thực hiện đánh giá học sinh lớp 1,2,3 theo TT 27/2020; đánh giá học sinh lớp 4,5 theo TT 30/2014 và TT 22/2016;

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Kế hoạch xây dựng theo hướng mở, linh hoạt; đảm bảo phân bổ hợp lí giữa các nội dung giáo dục; năm học 2022 - 2023 kế hoạch giáo dục nhà trường được

xây dựng theo Công văn 2345/ BGD&ĐT ngày 27 tháng 06 năm 2021; Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, phù hợp thực tế địa phương, đúng theo hướng dẫn của cấp trên.

Thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học đối với các môn học, hoạt động giáo dục theo mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm địa phương, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, linh hoạt điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp nội dung; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, bảo đảm các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1 và lớp 2,3

Chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT. Nhà trường đã thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục đối với lớp 1,2,3 với 12 lớp; 439 học sinh

Tổ chức dạy đúng, đủ 6 môn học bắt buộc; 1 Hoạt động giáo dục bắt buộc; Môn tự chọn: Tiếng Anh đối với lớp 1,2.

Tổ chức dạy đúng, đủ 8 môn học bắt buộc; 1 Hoạt động giáo dục bắt buộc đối lớp 3.

Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 432/439 tỷ lệ 98,4%

Chưa hoàn thành: 7/439 chiếm 1,6% (có 7 em được ôn tập và kiểm tra lại trong hè)

c) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 từ lớp 4 đến lớp 5

Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT

Thực hiện mô hình trường học mới Việt Nam (VNEN) từ lớp 4 đến lớp 5, với số lớp 8 lớp: số học sinh: 267 em;

Thực hiện Mô hình trường học mới theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ GDĐT, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Tổ chức dạy đủ 9 môn theo quy định tại quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 5/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 267/267 đạt 100%

Chưa hoàn thành: 0/267

- Tổ chức dạy môn tự chọn:

+ Tin học từ lớp 3 đến lớp 5

+ Tiếng Anh từ lớp 1 đến lớp 5

+ Tiếng Ê đê từ lớp 3 đến lớp 5

* Dạy học Mỹ thuật, Thủ công theo công văn số 723/SGD&ĐT-GDTH ngày 01/6/2016 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk.

d) Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học đối với cấp tiểu học.

Nhà trường đã triển khai dạy học tích hợp các nội dung giáo dục, giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

đ) Tổ chức lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa thực hiện Chương trình Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nhà trường đã tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách đảm bảo đúng theo TT 25/2020/TT-BGDĐT; Tiêu chí lựa chọn SGK trong cơ sở giáo dục phổ thông tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định 532/QĐ-UBND ngày 11/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk của Sở GD&ĐT về việc lựa chọn SGK lớp 1,2,3 năm học 2022 - 2023.

- 100% học sinh lớp 1,2, 3 có đầy đủ sách giáo khoa và thiết bị học môn Toán và Tiếng Việt.

- 100% giáo viên có đủ SGK. Sách tham khảo của bộ sách mà trường lựa chọn. Nhà trường mua đủ các đầu sách của các bộ còn lại để Gv tham khảo thêm.

- Nhà trường đã tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ quản lí, giáo viên và trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của các lớp để giới thiệu tổng thể về chương trình GDPT2018 và giới thiệu chương trình lớp 3 năm học 2022- 2023 theo chương trình GDPT2018;

- Nhà trường tổ chức chuyên đề về phương pháp dạy học các môn học như Tiếng Việt, Toán, Âm Nhạc, Tiếng Anh....

e) Thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học :

- Tham gia tập huấn Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 1,2,3. Tổ chức dạy thực nghiệm Chương trình GDĐP tỉnh Đắk Lắk.

- Thực hiện dạy học “Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk”, tiếp tục thực hiện dạy học tài liệu địa phương theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 về việc Hướng dẫn dạy học tài liệu địa phương trong trường phổ thông.

- Khi xây dựng kế hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện.

4. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn,

giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh,... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo nhà trường được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

5. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học:

a) Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

- Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

b) Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 thực hiện CTGDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 thực hiện CTGDPT 2006, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”.

Việc sử dụng hồ sơ quản lý, hồ sơ giáo viên, học bạ điện tử.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Thực hiện học bạ điện tử đối với học sinh lớp 1, 2.

Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình quản lý và sử dụng:

Việc sử dụng hồ sơ quản lý, hồ sơ giáo viên, học bạ điện tử đã giúp cho nhà trường, giáo viên làm việc một cách khoa học, tiện ích để giảm bớt công việc thủ công. Một số GV lớn tuổi trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế gặp khó khăn khi thực hiện.

6. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Dạy học tiếng Anh

- Dạy học tiếng Anh lớp 1, 2: Triển khai Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong CTGDPT 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT; Công văn 882/SGDĐT- GDTH ngày 23/6/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo CTGDPT 2018.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu UBND huyện cho chủ trương thực hiện xã hội hóa để học sinh lớp 1, 2 được làm quen với tiếng Anh bằng kinh phí của phụ huynh đóng góp, tổng số 8 lớp ; số học sinh 307 em

Tỷ lệ hoàn thành môn học là: 307/307 đạt 100%.

- Dạy học tiếng Anh lớp 3 theo chương trình GDPT 2018; Dạy tiếng Anh lớp 4, lớp 5 tiếp tục triển khai chương trình Tiếng Anh thực hiện Đề án 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 7/12/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk: Dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh, trong đó tập trung phát triển kỹ năng nghe và nói, nhà trường, bố trí đủ cho học sinh lớp 3, 4, 5 học 4 tiết/ tuần. Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh; tập trung vào đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập; bài kiểm tra cuối học kỳ cần đánh giá đủ cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo quy định.

Số lớp: 12 lớp; số HS 399 HS; Tỷ lệ hoàn thành môn học là: 399/399 đạt 100%.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

Tổ chức hiệu quả dạy học môn Tin học theo quy định trong chương trình và thực hiện các giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học.

Có các giải pháp phù hợp để học sinh lớp 3 học môn Tin học theo chương trình GDPT 2018, lớp 4, lớp 5 (đặc biệt đối với lớp 5) được học môn Tin học tự chọn theo CTGDPT 2006. Khi thực hiện, trường có những giải pháp tiếp cận Chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo điều kiện thuận lợi, tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo CTGDPT 2018.

Số lớp: 12 lớp; số HS 399HS; Tỷ lệ hoàn thành môn học là: 399/399 đạt 100%.

II. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết

quả phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện công bằng trong giáo dục

1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Nhà trường có đủ phòng học cho 20 lớp, tuy nhiên còn 7 phòng học xây dựng lâu nên đã xuống cấp nhà trường đã tiến hành sửa chữa, diện tích phòng học nhỏ. Còn thiếu phòng học bộ môn như Âm nhạc, Mỹ thuật, tiếng Anh.

2. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Hàng năm, trường vận động 100% học sinh 6 tuổi vào lớp 1, số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, giữ vững trường đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mức độ 3.

3. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số và dạy học tiếng dân tộc thiểu số

a) Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

Trường có tỷ lệ học sinh dân tộc cao, vì vậy trường đã thực hiện các biện pháp tăng cường tiếng việt cho học sinh dân tộc. Thực hiện tốt Quyết định số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2016 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 6761/UBND-KGVX ngày 26/8/2016 của UBND Tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, HS tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025”.

b) Dạy học tiếng Dân tộc thiểu số

Nhà trường tổ chức dạy tiếng Êđê 3 lớp ở khối 3, 4, 5. Thời lượng: 4 tiết/tuần.

Chất lượng dạy học tiếng Êđê

| Tổng số | Tổng số lớp | Tổng số hs | Kết quả học tập | | |
|---------|-------------|------------|-----------------|----|-----|
| | | | HT tốt | HT | CHT |
| | 3 | 107 | 24 | 83 | 0 |

III. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện CTGDPT cấp tiểu học

a) Thực hiện rà soát, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp tiểu học

Bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình, sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học năm học 2022 - 2023.

Thực hiện theo chỉ đạo của Sở giáo dục và Đào tạo, Phòng giáo dục trong thời gian qua, nhà trường đã lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 1,2, 3 có

chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm lâu năm dạy lớp 1,2,3.

Tính đến thời điểm hiện tại tại nhà trường có: 12 giáo viên chủ nhiệm lớp 1,2,3; có đủ giáo viên bộ môn: Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật) GDTC, Tiếng Anh.

b) Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện CTGDPT 2018

- Tổng số giáo viên cốt cán: 1

- Tổng số giáo viên bồi dưỡng đại trà : 25 Tổng số tài khoản được cấp:

- Tổng số GV hoàn thành 9 modul 23 tỉ lệ 100%
(GV Tiếng Anh chưa có modul tập huấn mới)

- Đánh giá vai trò CBQL và GV cốt cán: CBQL và GV cốt cán luôn quan tâm kịp thời, hỗ trợ giáo viên trong quá trình tập huấn.

2. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

Nhà trường đã chủ động tu sửa cơ sở vật chất phòng học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục vụ tốt cho công tác giảng dạy lớp 1,2,3. Tính đến thời điểm hiện tại trường có: 12 phòng học của lớp 1 và lớp 2 khang trang, sạch đẹp và thoáng mát.

- Trang bị 1 tivi/ 1 lớp đối với 12 phòng học lớp 1, 2,3 để giáo viên ứng dụng CNTT phục vụ cho việc giảng dạy.

- Trang bị các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu cho giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học lớp 1,2,3 theo yêu cầu chương trình GDPT 2018, tận dụng trang thiết bị đồ dùng hiện có để phục vụ dạy học theo yêu cầu chương trình GDPT 2018.

- Chưa có các phòng học chức năng: Âm nhạc, Tiếng Anh, Mỹ thuật.

3. Xây dựng trường chuẩn quốc gia, thư viện trường học

Tính đến 20/5/2022, Thư viện đạt thư viện chuẩn.

4. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Năm học 2021- 2022 nhà trường đã đón đoàn kiểm tra của Sở giáo dục tỉnh Đắk Lắk về kiểm tra đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

IV. Triển khai, thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua; Tổ chức, tham gia các hoạt động, hội thi, giao lưu:

*** Học sinh:**

- Tham gia thi Trạng nguyên Tiếng Việt cấp tỉnh đạt 5 em: 1 giải Khuyến khích, 3 em được công nhận; Cấp huyện 5 em; Cấp trường 54 em đạt giải và công nhận.

- Tham gia thi IOE có 6 em được công nhận Hoàn thành tốt vòng thi cấp Quốc gia; 1 em đạt giải ba cấp tỉnh; 2 em đạt giải cấp huyện: 1 giải Nhì, 1 giải Khuyến khích; 7 em đạt giải cấp trường: 3 giải Nhất, 2 giải Nhì, 2 giải Ba.

- Tham gia Violympic Toán Tiếng Việt : 1 giải Khuyến khích cấp Quốc gia,

1 giải Khuyến khích cấp Tỉnh và 4 em được công nhận, đạt 10 giải cấp Huyện: 2 giải Bạc, 1 giải Đồng, 7 giải Khuyến khích và 10 em được công nhận cấp huyện;

- Tham gia đấu trường toán học Vioedu có 4 em tham gia cấp Tỉnh có 3 em đạt giải Khuyến khích, 28 em tham gia cấp Huyện (4 em đạt), 93 em tham gia cấp trường.

- Tham gia Giao lưu Olympic Toán tuổi thơ cấp Huyện: 1 em đạt giải Nhì; giải Khuyến khích toàn đoàn.

- Tham gia Giao lưu Hùng biện Tiếng Anh cấp Huyện đạt giải Khuyến khích đồng đội.

- Tham gia Giao lưu Chữ viết đẹp cấp Huyện: đạt 1 giải Nhì, 5 giải Khuyến khích. Đạt giải Ba toàn đoàn.

- Tham gia hội thi TDTT cấp Huyện: 1 em đạt giải Nhất.

*** Giáo viên:**

- Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 5 GV (1 giải ba, 1 giải khuyến khích) (Bảo lưu)

- Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp huyện: 1 GV (Bảo lưu)

- Sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện: 6 đề tài (1 đề tài bảo lưu)

- Tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng và thiết bị dạy học số cấp Huyện: 1 sản phẩm đạt giải Khuyến khích, đạt giải Khuyến khích toàn toàn.

Chất lượng cuối năm học 2022 - 2023

| TT | Nội dung đánh giá | Tổng số HS được đánh giá | Đánh giá | | | | | |
|----|-------------------|--------------------------|----------|---------|----------|---------|-------------|---------|
| | | | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| | | | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % | Số lượng | Tỷ lệ % |
| 1 | Năng lực | 706 | 264 | 37,4 | 435 | 61,6 | 7 | 1 |
| 2 | Phẩm chất | 706 | 306 | 43,3 | 400 | 56,7 | | |

Khen thưởng- lên lớp- bỏ học:

| | Nội dung | Tổng số | Tỷ lệ |
|---|---------------------------------|---------|-------|
| 1 | Khen thưởng cấp trường | 337 | 47,7 |
| 2 | Khen thưởng cấp trên | 53 | 7,5 |
| 3 | Hoàn thành chương trình lớp học | 699 | 99 |

| | | | |
|---|---------------------------------------|-----|-----|
| 4 | Chưa hoàn thành chương trình lớp học | 7 | 1 |
| 5 | Hoàn thành chương trình tiểu học | 121 | 100 |
| 6 | Chưa hoàn thành chương trình tiểu học | 0 | 0 |
| 7 | HS khuyết tật không đánh giá | 0 | 0 |
| 8 | Học sinh bỏ học trong năm học | 0 | 0 |

Phần C. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhà trường nghiêm túc triển khai, thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp. Chất lượng dạy - học được giữ vững, tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào của các cấp, tổ chức các hoạt động thi đua trong GV, HS. Làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, tặng quà cho HS nghèo vượt khó, HS có hoàn cảnh khó khăn. Chính vì vậy trong năm qua nhà trường không có học sinh bỏ học, các em có hoàn cảnh khó khăn vẫn được đến trường. Năm học 2022 - 2023 là năm thứ 3 triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3 đạt hiệu quả, nhận được sự đồng thuận từ phía phụ huynh.

Cơ sở vật chất của nhà trường cũng được quan tâm đầu tư hơn, tu sửa 5 phòng học xuống đáp ứng không gian học tập đảm bảo an toàn, thoáng mát.

2. Tồn tại, nguyên nhân tồn tại

Do trong năm học 2021 - 2022 học sinh phải tham gia học trực tuyến nhiều nên trong năm học này vẫn bị ảnh hưởng đến chất lượng học của HS. Vẫn còn tình trạng HS vắng học do theo bố mẹ vào rẫy ở, HS đi học muộn, HS vào học lớp 1 nhưng chưa qua mẫu giáo(02 em). Do đó việc thực hiện chương trình giảng dạy ở các khối lớp đôi lúc còn bị động. Dẫn đến chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà chưa cao. Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học còn chiếm tỷ lệ 1%.

Số học sinh lớp 1 đông (38 em/lớp), tỷ lệ giáo viên chưa đủ theo quy định.

3. Các kiến nghị, đề xuất:

Đối với giáo viên: Với những em hs chưa hoàn thành chương trình lớp học thì cần ôn luyện cho các em trong thời gian hè để các em được kiểm tra lại. Cần làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền với phụ huynh hs, phối kết hợp chặt chẽ, thường xuyên hơn với phụ huynh hs.

Đối với cấp trên: Xin bổ sung thêm số giáo viên còn thiếu.

Phần D

DỰ THẢO PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HÈ 2023

1. Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo hướng dẫn của các cấp.
2. Làm tốt công tác truyền thông về giáo dục tiểu học. Tham gia tập huấn chuyên môn, tuyên truyền phụ huynh về chương trình GDPT 2018, thực hiện thay

sách lớp 4 năm 2023 - 2024, và chọn sách giáo khoa lớp 4.

3. Tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid.

4. Phân công giáo viên điều tra phổ cập- cập nhật số liệu kịp thời, cập nhật số lượng HS trong độ tuổi ra lớp, thông báo vận động các em ra lớp.

5. Bàn giao học sinh tham gia sinh hoạt hè tại địa phương. Kết hợp với địa phương tổ chức tốt các hoạt động vui chơi trong hè đối với học sinh.

6. GV có kế hoạch ôn tập trong hè cho HS chưa hoàn thành chương trình lớp học.

7. Phân công CBGVNV trực hè, đảm bảo công tác an ninh trường học, an toàn về tài sản của nhà trường.

8. Tu sửa bàn ghế, điện quạt, mua sắm thêm 1 số vật dụng cần thiết phục vụ cho công tác dạy học, đồ dùng phục vụ học sinh bán trú. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ cho năm học 2023 - 2024.

9. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh đúng theo tinh thần chỉ đạo của PGD:

- Thời gian tuyển sinh (Từ ngày 1/7 đến hết ngày 15/7).

- Đối tượng tuyển sinh: Những em sinh năm 2017

- Địa bàn tuyển sinh gồm 9 thôn, buôn: Thôn: Cư An, An Cư, Hợp Thành, Cư Nghĩa; Buôn M' Hăng (Buôn DJă, Duôn Tai), M'Ar, M'Riu, M'Oa, Tăng KRoa.

- Hồ sơ tuyển sinh gồm:

Đơn xin vào lớp 1 và bì hồ sơ (Theo mẫu của nhà trường)

Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

Giấy xác nhận mã định danh cá nhân do Công an xã, thị trấn cung cấp.

Giấy chứng nhận qua lớp Mầm non 5 tuổi (bản chính)

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;

- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Lan